

GIÁ TRỊ VĂN HỌC VÀ TIẾP NHẬN VĂN HỌC

I. Giá trị văn học

1. Khái niệm

- Giá trị văn học là sản phẩm kết tinh từ quá trình văn học ,đáp ứng những nhu cầu khác nhau của cuộc sống con người ,tác động sâu sắc đến cuộc sống và con người

2. Các giá trị văn học

a. Giá trị về nhận thức

* Cơ sở:

- Là quá trình khám phá, lí giải hiện thực để chuyển hóa thành nội dung tác phẩm của nhà văn.
- Do sự giới hạn tồn tại trong không gian, thời gian, quan hệ xã hội của người đọc.

* Nội dung:

- Hiểu được cuộc sống hiện thực phong phú.
- Hiểu được bản chất của con người.
- Hiểu bản thân mình hơn.

b. Giá trị giáo dục

* Cơ sở:

+ Khách quan:

- Nhu cầu hướng thiện
- Con người luôn khao khát một cuộc sống tốt lành, chan hòa tình yêu thương giữa người với người (cho ví dụ).

+ Chủ quan: Do thái độ tư tưởng, tình cảm của nhà văn (cho ví dụ).

* Nội dung:

- Giúp con người rèn luyện bản thân mình ngày một tốt đẹp hơn.
- Có thái độ và lẽ sống đúng đắn. (Ví dụ).

* Đặc trưng của giá trị giáo dục của văn học:

VH giáo dục con người bằng con đường từ cảm xúc đến nhận thức bằng cái thật, cái đúng, cái đẹp của những hình tượng sinh động.

3. Giá trị thẩm mỹ

* Cơ sở:

- Con người luôn có nhu cầu cảm thụ và thưởng thức cái đẹp
- Nhà văn bằng tài năng đã thể hiện cái đẹp của cuộc sống, của con người vào trong tác phẩm của mình giúp người đọc cảm nhận, rung động.

* Nội dung:

- Văn học mang đến cho con người vẻ đẹp muôn màu của cuộc đời (vẻ đẹp của thiên nhiên, đất nước, con người...)
- Miêu tả, thể hiện cái đẹp của con người từ ngoại hình đến thế giới nội tâm phong phú tinh tế bên trong.
- Cái đẹp trong văn học không chỉ thể hiện ở nội dung mà còn ở hình thức nghệ thuật tác phẩm : kết cấu, ngôn từ chặt chẽ, mới mẻ, độc đáo.

⇒ Cả 3 giá trị văn học đều có mối quan hệ mật thiết.

II. Tiếp nhận văn học

1. Tiếp nhận trong đời sống văn học

a. Vai trò của tiếp nhận trong đời sống văn học

Mối quan hệ qua lại : Sáng tạo - Truyền bá - Tiếp nhận.

⇒ Tiếp nhận văn học là một khâu quan trọng quyết định giá trị và sự tồn tại của tiếp nhận văn học.

b. Khái niệm tiếp nhận văn học

Tiếp nhận văn học là hoạt động tích cực của cảm giác, tâm lý người đọc biến văn bản thành thế giới nghệ thuật trong tâm trí mình.

2. Tính chất tiếp nhận văn học

Tiếp nhận văn học là một quá trình giao tiếp giữa tác giả và người đọc. Trong quá trình giao tiếp cần chú ý các tính chất sau :

a. Tính chất cá thể hóa, tính chủ động tích cực của người tiếp nhận.

b. Tính đa dạng không thống nhất trong tiếp nhận văn học.

3. Các cấp độ tiếp nhận văn học

a. Có 3 cấp độ tiếp nhận văn học:

- Cấp độ thứ nhất : Tập trung vào nội dung cụ thể, nội dung trực tiếp của tác phẩm.

→ Cách tiếp nhận văn học đơn giản nhất nhưng phổ biến.

- Cấp độ thứ hai : Qua nội dung tác phẩm để thấy được nội dung tư tưởng của tác phẩm.

- Cấp độ thứ ba : Cảm thụ chú ý đến cả nội dung và hình thức để thấy được giá trị tư tưởng và giá trị nghệ thuật của tác phẩm.

b. Để tiếp nhận văn học có hiệu quả thực sự, người tiếp nhận cần:

- Nâng cao trình độ

- Tích lũy kinh nghiệm

- Trân trọng tác phẩm, tìm cách hiểu tác phẩm một cách khách quan, toàn vẹn.

- Tiếp nhận một cách chủ động tích cực, sáng tạo, hướng tới cái hay, cái đẹp, cái đúng.

- Không nên suy diễn tùy tiện.

Bài tập 1.

Nói giá trị cao quý nhất của văn chương là nuôi dưỡng đời sống tâm hồn con người là đúng vì tác giả sáng tạo văn chương là "người kĩ sư tâm hồn" và cái đích hướng tới của văn chương là con người, cụ thể hơn là tâm hồn con người. Với giá trị nhận thức và giá trị thẩm mỹ, văn chương làm cho tâm hồn con người thêm phong phú; với giá trị giáo dục, văn chương làm tâm hồn con người thêm trong sạch. Vì vậy người ta nói văn chương thanh lọc tâm hồn con người, nhân đạo hóa con người.

- Cảm và hiểu là hai phương diện trong tiếp nhận văn học. Cảm là rung cảm, là cảm nhận bằng trực giác. Nếu chỉ đọc tác phẩm một cách qua loa, không hóa thân vào những suy nghĩ và cảm xúc của tác giả thì khó mà thấy được giá trị của nó, do đó cần đọc một cách say mê thì mới có thể cảm được. Tuy nhiên, cảm mới chỉ là cảm tính, có thể chưa sâu sắc, cần phải hiểu thì kết quả cảm mới trở nên ảnh hưởng. Muốn hiểu thì phải có tri thức, có vốn sống. Tri thức do học tập mà có. Vốn sống do tích lũy mà có.

PHÁT BIỂU TỰ DO

1. Khái niệm:

a. Ví dụ: nêu vd về phát biểu tự do như:

- Quan điểm chọn người yêu.
- Cảm tưởng của mình khi được dự một lễ sinh nhật ,một cuộc đi chơi.,một bữa tiệc,khi xem một cuộc thi hoa hậu,hoặc quan điểm của bạn về cách ăn mặc...

b. Khái niệm: Phát biểu tự do là dạng thường gặp trong đời sống ,ở đó người phát biểu có thể hào hứng trình bày những ý kiến của mình với người nghe,đó là những ý kiến hoàn toàn không theo chủ đề nào đã quy định trước ,đã chuẩn bị trước.

* Phát biểu tự do khác với phát biểu theo chủ đề:

- Người nói tự tìm chủ đề nội dung phát biểu.
- Chủ đề nội dung đó có thể nảy sinh bất ngờ ,ngẫu nhiên ngoài dự tính.

2. Những nhu cầu thôi thúc con người phát biểu tự do:

* Phát biểu tự do sinh ra từ tình huống trong đời sống:

- Khi có ai gọi lên xông xáo một kỉ niệm,một nỗi niềm mà lòng người phát biểu từng ấp ủ
- Một điều tâm niệm ,một bài học,một điều trăn trở về đời sống ...ai đó gọi ra.

* Đề phát biểu tự do cần:

- Phải sống hết mình mới tìm ra chủ đề,nội dung phát biểu tự do.
- Phải tích lũy làm giàu vốn sống ,vốn hiểu biết với ý kiến thật riêng.

3. Những yếu tố giúp phát biểu tự do thành công:

- Có hứng thú,am hiểu vấn đề mình phát biểu.
- Bám sát chủ đề ,không đề xa đề,lạc đề.
- Rèn luyện kĩ năng tìm ý,sắp xếp ý nhanh chóng.
- Phải chú ý đến người nghe,hướng vào những nội dung mới mẻ ,thú vị, làm cho họ thích thú.đề điều chỉnh kịp thời.
- Diễn đạt ý kiến của mình thành một số câu ,đoạn,không bắt buộc làm bài văn hoàn chỉnh.

4. Tưởng tượng tình huống để phát biểu tự do:

VD:- Vấn đề sành điệu trong thanh niên học sinh.

- Vấn đề thi hoa hậu ở nước ta.
- Vấn đề chọn nghề của học sinh sau khi tốt nghiệp THPT.

* Đề phát biểu tự do cần:

- Chọn chủ đề.
 - Nguyên nhân vì sao.
 - Phác thảo những ý chính, sắp xếp ý.
 - Làm thế nào để thu hút sự chú ý của người nghe (xem SGK trang 164 tất cả các ý đã nêu).
- Ghi nhớ trang 164.

5. Luyện tập:

- Phát biểu tự do về cách ăn mặc và đầu tóc của HS trung học phổ thông hiện nay.
- HS chia thành các nhóm, HS phát biểu tự nhiên, thoải mái.